

Số: 2312/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than của Công ty TNHH MTV than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản của Công ty TNHH MTV than Hà Lâm - Vinacomin của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

I. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khoáng sản

Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 9 năm 2011 có ngành nghề khai thác than

Công ty đang hoạt động khai thác than theo 03 giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (còn hiệu lực), gồm:

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2497/GP-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2008 (mỏ than Hà Lâm thuộc phường Hà Lâm và phường Hà Trung, thành phố Hạ Long);

2. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2498/GP-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2008 (các vỉa V10(7), V11(8) V13(9) V14(10) mỏ than Hà Lâm thuộc phường Hà Lâm và phường Hà Trung, thành phố Hạ Long);

3. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2499/GP-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2008 khai thác lộ thiên đến mức cao -10m tại khu II - vỉa 11, mỏ than Hà Lâm thuộc phường Hà Lâm và phường Hà Trung, thành phố Hạ Long (được gia hạn theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 504/GP-BTNMT ngày 8/4/2013).

Theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2497/GP-BTNMT.

1. Kết quả thực hiện

Trong hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên, Công ty đã chấp hành một số nội dung theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan như sau:

- Đã cắm mốc các điểm góc ranh giới khu vực khai thác theo quy định, thực hiện bàn giao tại thực địa khu vực được phép khai thác; ký hợp đồng thuê đất trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với các công trình có sử dụng đất mặt;

- Đã lập và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công cho từng hạng mục công trình thi công; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về khoáng sản; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và ký quỹ bảo vệ môi trường; hàng năm có đóng góp hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác;

- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Giấy phép số 08/GP-ATMT ngày 08/3/2013 của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương cấp và được đăng ký tại Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh; hộ chiếu khoan nổ mìn và hộ chiếu đào chống lò được lập theo đúng quy định, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò; cử người có đủ tiêu chuẩn theo quy định làm Chỉ huy nổ mìn;

- Đã thực hiện tốt quy định về an toàn lao động, ban hành quy định huấn luyện về công tác an toàn - vệ sinh lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động bước 1 (cho người mới được tuyển dụng) và tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ hàng năm cho người lao động (có kế hoạch, lịch phân công, đề cương huấn luyện và kết quả huấn luyện được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh công nhận); người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và thiết bị cứu hộ; các thiết bị sử dụng trong lò đã được Công ty thường xuyên kiểm tra và đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ;

- Đã ban hành nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh; tổ chức khám định kỳ sức khỏe cho cán bộ, công nhân và người lao động của Công ty theo quy định; đã ban hành quy trình vận hành an toàn các thiết bị, thực hiện đầy đủ việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Thực hiện giám sát, quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ theo ĐTM đã được phê duyệt; lập và nộp Báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường và Báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; hàng năm xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường được Tập đoàn Vinacomin

duyet; đã đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu huỷ chất thải nguy hại.

2. Các tồn tại, vi phạm

- Chưa đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

- Thiết kế mỏ lập chưa đầy đủ; chưa nộp Thiết kế mỏ cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản; thay đổi trình tự thi công tại thực tế các hạng mục công trình (trình tự đào lò xây dựng cơ bản và tiến độ huy động lò chợ vào khai thác) của Dự án đầu tư khai thác nhưng chưa báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến;

- Triển khai xây dựng cơ bản mỏ chậm so với tiến độ đề ra của Dự án đầu tư khai thác;

- Không thông báo chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản trước khi thực hiện; thi công thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản vượt quá ranh giới về chiều sâu được phép khai thác (07 lỗ khoan dưới mức -300m);

- Chưa được cơ quan quản lý nhà nước về môi trường xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường;

- Chưa hoàn thiện việc hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

II. Yêu cầu khắc phục, hình thức xử lý

Yêu cầu Công ty:

a) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

b) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, cho phép thay đổi trình tự thi công các hạng mục công trình tại thực tế không phù hợp với Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt; lập và phê duyệt Thiết kế mỏ; nộp Thiết kế mỏ đã được phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản;

c) Không được tiến hành thăm dò khoáng sản ở ngoài ranh giới khu vực được phép khai thác; trước khi tiến hành công thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi ranh giới được phép khai thác phải thông báo chương trình, kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò nâng cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác trước khi thực hiện;

d) Báo cáo cơ quan có quản lý nhà nước có thẩm quyền, kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

đ) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận;

- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/c);
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TNMT tỉnh Quảng Ninh;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV than Hà Lâm - Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS, B (10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Văn Thuận

